

THÔNG BÁO THAY ĐỔI NHÂN SỰ
NOTICE ON THE CHANGE OF PERSONNEL

Kính gửi: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
To: State Securities Commission

Căn cứ theo Nghị Quyết số 01/2026/MAFF/NQ-ĐHNĐT ngày 30 tháng 03 năm 2026 của Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên năm 2026 của Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Linh Hoạt Mirae Asset Việt Nam; Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam) (“MAFM”) xin trân trọng thông báo về việc thay đổi nhiệm kỳ và bầu cử Ban Đại Diện Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Linh Hoạt Mirae Asset Việt Nam từ nhiệm kỳ 2021 – 2026 sang nhiệm kỳ 2026 – 2031 như sau:

Pursuant to Resolution No. 01/2026/MAFF/NQ-ĐHNĐT dated March 30, 2026 of the 2026 Annual General Meeting of Investors of Mirae Asset Vietnam Flexible Fixed Income Fund; Mirae Asset (Vietnam) Fund Management Company Limited (MAFM) hereby formally announce the change on the term and election of Board of Representatives of Mirae Asset Vietnam Flexible Fixed Income Fund from 2021 – 2026 to 2026 – 2031 as follows:

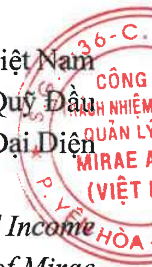
1. Trường hợp miễn nhiệm

Dismissal

Nhiệm kỳ 2021 – 2026 của Ban Đại Diện Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Linh Hoạt Mirae Asset Việt Nam đã chính thức kết thúc theo phê duyệt tại Đại hội Nhà Đầu Tư thường niên năm 2026 của Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Linh Hoạt Mirae Asset Việt Nam tổ chức vào ngày 30/03/2026, đã bầu Ban Đại Diện Quỹ nhiệm kỳ mới 2026 - 2031.

The 2021-2026 term of the Board of Representatives of Mirae Asset Vietnam Flexible Fixed Income Fund has officially ended as approved by the 2026 Annual General Meetings of Investors of Mirae Asset Vietnam Flexible Fixed Income Fund, conducted on March 30th, 2026, elected a new term for 2026 – 2031.

STT No.	Họ tên Full name	Chức vụ trước khi miễn nhiệm Position before dismissal	Không còn đảm nhiệm chức vụ Position no longer held	Ngày bắt đầu có hiệu lực Effective date	Lý do Reason
1	BÙI NAM GIANG	Chủ tịch Ban Đại Diện, thành viên độc lập	Chủ tịch Ban Đại Diện, thành viên độc lập	30/03/2026	Hết nhiệm kỳ



		<i>Chairman of the Board of Representatives, Independent Member</i>	<i>Chairman of the Board of Representatives, Independent Member</i>		2021 – 2026 End of the 2021-2026 term
2	LÊ THỊ HƯƠNG	Phó Chủ tịch Ban Đại Diện, thành viên độc lập <i>Vice Chairwoman of the Board of Representatives, Independent Member</i>	Phó Chủ tịch Ban Đại Diện, thành viên độc lập <i>Vice Chairwoman of the Board of Representatives, Independent Member</i>	30/03/2026	
3	VŨ THỊ HOÀI THƯƠNG	Thành viên Ban Đại Diện <i>Member of the Board of Representatives</i>	Thành viên Ban Đại Diện <i>Member of the Board of Representatives</i>	30/03/2026	

2. Trường hợp bổ nhiệm:

Appointment

Đại hội Nhà Đầu Tư thường niên năm 2026 của Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Linh Hoạt Mirae Asset Việt Nam tổ chức vào ngày 30/03/2026, đã thông qua danh sách Ban Đại Diện Quỹ cho nhiệm kỳ 2026 – 2031, với các chức danh tương ứng dưới đây:

The 2026 Annual General Meetings of Investors of Mirae Asset Vietnam Flexible Fixed Income Fund conducted on March 30th, 2026, approved the list of members of the Board of Representatives for the 2026 – 2031 term as follows:

STT No.	Họ tên Full name	Chức vụ trước khi bổ nhiệm (nhiệm kỳ 2021 – 2026) <i>Position before dismissal (2021 – 2026 term)</i>	Chức vụ sau khi bổ nhiệm (nhiệm kỳ 2026 – 2031) <i>Position after appointment (2026 – 2031 term)</i>	Thời hạn bổ nhiệm Term of Appointment	Ngày bắt đầu có hiệu lực <i>Effective date</i>
1	BÙI NAM GIANG	Chủ tịch Ban Đại Diện, thành viên độc lập <i>Chairman of the Board of Representatives, Independent Member</i>	Chủ tịch Ban Đại Diện, thành viên độc lập <i>Chairman of the Board of Representatives, Independent Member</i>	2026-2031	30/03/2026
2	LÊ THỊ HƯƠNG	Phó Chủ tịch Ban Đại Diện, thành viên độc lập	Phó Chủ tịch Ban Đại Diện, thành viên độc lập	2026-2031	30/03/2026

		<i>Vice Chairwoman of the Board of Representatives, Independent Member</i>	<i>Vice Chairwoman of the Board of Representatives, Independent Member</i>		
3	VŨ THỊ HOÀI THƯƠNG	Thành viên Ban Đại Diện <i>Member of the Board of Representatives</i>	Thành viên Ban Đại Diện <i>Member of the Board of Representatives</i>	2026-2031	30/03/2026

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày /03/2026 tại đường dẫn: <http://fundmanagement-miraeasset.com.vn/blogs>

This information was published on the company's/the Fund's website on /03/2026, as in the link: <http://fundmanagement-miraeasset.com.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố

We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law

Tài liệu đính kèm

Attached documents:

- Nghị Quyết số:
01/2026/MAFF/NQ-
ĐHNĐT ngày 30/03/2026
Resoulion No.:
01/2026/MAFF/NQ-
ĐHNĐT dated March 30th
2026

**ĐẠI DIỆN CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN QUẢN LÝ QUỸ MIRAЕ ASSET (VIỆT NAM)
ON BAHALF OF MIRAЕ ASSET (VIETNAM) FUND
MANAGEMENT COMPANY LIMITED**


SOH JIN WOOK
Tổng Giám Đốc
General Director


T. N. H. H.
J HAN
J Y
ET
(M)
P. H. A. N. O. I.

QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU LINH
HOẠT MIRAE ASSET VIỆT NAM

-----o0o----

Số: 01/2026//MAFF/NQ-ĐHNĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----o0o----

Ngày 30 tháng 03 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU LINH HOẠT MIRAE ASSET VIỆT NAM

- Căn cứ Điều lệ Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Linh Hoạt Mirae Asset Việt Nam;
- Căn cứ vào Biên bản họp Đại hội Nhà Đầu Tư số /2026/MAFF/BB-ĐHNĐT ngày tháng năm 2026.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua báo cáo hoạt động năm 2025

1. Tình hình kinh tế & kết quả hoạt động của quỹ

Tình hình kinh tế năm 2025

Năm 2025, nền kinh tế Việt Nam thành công đạt mức tăng trưởng GDP là 8,02%, xuất sắc hoàn thành chỉ tiêu 8% do Quốc hội và Thủ tướng Chính phủ đã đặt ra. Tăng trưởng GDP vượt kế hoạch trong năm 2025 của Việt Nam là điểm sáng về tăng trưởng kinh tế trong khu vực và thế giới, hướng tới mục tiêu tăng trưởng hai chữ số trong giai đoạn 2026 -2030. Quy mô GDP theo giá hiện hành 2025 ước đạt 12.847,6 nghìn tỷ đồng, tương đương 514 tỷ USD, xếp thứ 32 trên thế giới. Chất lượng tăng trưởng kinh tế được cải thiện với GDP bình quân đầu người năm 2025 theo giá hiện hành ước đạt 125,5 triệu đồng/người, tương đương 5.026 USD, tăng 326 USD so với năm 2024. Chính sách kinh tế linh hoạt và thích ứng giúp Việt Nam duy trì được ổn định kinh tế vĩ mô và tăng trưởng cao trong bối cảnh kinh tế thế giới nhiều biến động bình ổn thị trường ngoại tệ, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô và kiểm soát lạm phát.

Năm 2025, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa đạt 930,05 tỷ USD, tăng 18,2% so với năm trước, trong đó xuất khẩu tăng 17,0%; nhập khẩu tăng 19,4%. Cán cân thương mại hàng hóa xuất siêu 20,03 tỷ USD. Năm 2025, hoạt động xuất, nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam diễn ra trong bối cảnh vừa có nhiều thuận lợi, vừa tồn tại không ít khó khăn, thách thức. Về thuận lợi, kinh tế thế giới có xu hướng phục hồi, nhu cầu tiêu dùng và đầu tư tại nhiều thị trường lớn dần tăng trở lại, tạo điều kiện mở rộng kim ngạch xuất khẩu. Tuy nhiên, hoạt động xuất, nhập khẩu năm 2025 cũng đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Kinh tế toàn cầu vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro do lạm phát, biến động tỷ giá, xung đột địa chính trị và chính sách bảo hộ thương mại của một số quốc gia, làm gia tăng chi phí và rủi ro cho doanh nghiệp. Trong khi đó, hoạt động sản xuất hàng hóa, dịch vụ trong nước tăng trưởng theo hướng ổn định, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

Trong năm 2025, chính phủ tiếp tục ra những quyết sách nhằm thu hút nguồn vốn FDI, xây dựng chiến lược phát triển ngành công nghiệp bán dẫn. Năm 2025, tổng vốn đăng ký cấp mới, vốn đăng ký điều chỉnh và giá trị góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài đạt 38,42 tỷ USD, tăng 0,5% so với năm trước. Vốn FDI thực hiện ước đạt 27,62 tỷ USD, tăng 9,0% so với năm trước. Đây là số vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện cao nhất trong 5 năm qua.



Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tính cả năm 2025 tăng 3,31% so với năm trước, nằm trong mục tiêu do Quốc hội đề ra. Hình sách tiền tệ được điều hành linh hoạt, vừa kiểm soát được lạm phát, vừa hỗ trợ tăng trưởng, giúp tín dụng toàn nền kinh tế tăng 19,1%. Trong năm 2025, **Ngân hàng Nhà Nước (NHNN) tiếp tục duy trì lãi suất điều hành ở mức thấp** nhằm định hướng thị trường, qua đó góp phần giảm lãi suất cho vay, hỗ trợ doanh nghiệp và người dân. Tuy nhiên, so với năm 2024, trong quý 4 năm 2025, mặt bằng lãi suất thị trường có xu hướng tăng do điều kiện thanh khoản kém dồi dào hơn và tín dụng tăng trưởng mạnh, buộc các ngân hàng thương mại phải nâng lãi suất huy động để thu hút vốn.

Tỷ giá và thị trường ngoại tệ năm 2025 trải qua giai đoạn biến động mạnh nhưng nhìn chung vẫn được đánh giá là được kiểm soát tốt trong bối cảnh nhiều khó khăn. Thị trường chịu áp lực lớn từ diễn biến kinh tế – chính trị quốc tế khó lường, đồng USD tăng giá mạnh trên thị trường quốc tế, chênh lệch lãi suất VND–USD trên thị trường liên ngân hàng duy trì ở mức âm, trong khi cân đối cung – cầu ngoại tệ kém thuận lợi trong nhiều thời điểm. Trước bối cảnh đó, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã điều hành chính sách tỷ giá linh hoạt, phối hợp đồng bộ với các công cụ chính sách tiền tệ khác, qua đó giữ mức mất giá của VND ở mức tương đối hợp lý, phù hợp với xu hướng chung của các đồng tiền trong khu vực và trên thế giới.

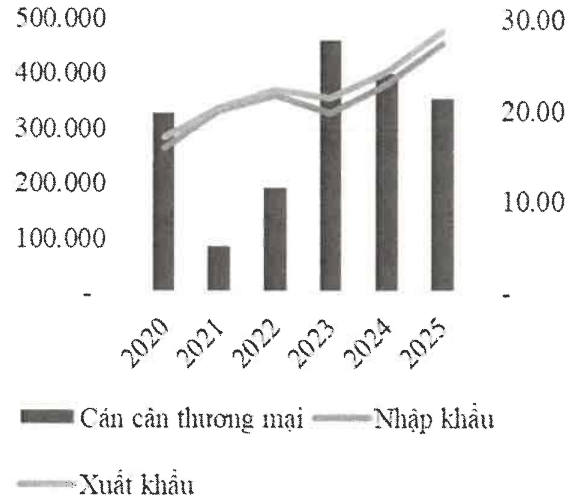
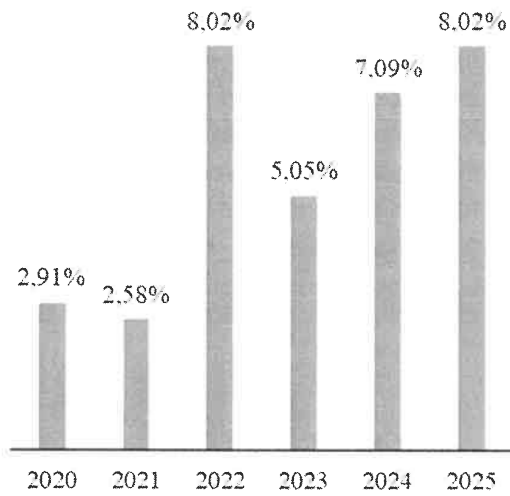
Tính đến ngày 31/12/2025, tỷ giá trung tâm VND/USD ở mức 25.121 đồng, tăng 3,23% so với cuối năm 2024; bình quân năm 2025, chỉ số giá USD tăng 3,92%. Giá vàng trong nước biến động cùng chiều với giá vàng thế giới; riêng tháng 12, chỉ số giá vàng tăng 2,18% so với tháng trước và 70,37% so với cùng kỳ năm trước, đưa mức tăng bình quân cả năm 2025 lên 47,67%. Diễn biến này phản ánh bối cảnh bất ổn kinh tế và địa chính trị toàn cầu, rủi ro lạm phát quay trở lại, nhu cầu trú ẩn an toàn gia tăng của nhà đầu tư, cùng với hoạt động mua ròng vàng của các ngân hàng trung ương và các quỹ ETF, qua đó góp phần đẩy giá vàng lên vùng đỉnh mới.

Năm 2025, **vốn đầu tư công thực hiện ước đạt 850,7 nghìn tỷ đồng, tương đương 83,6% kế hoạch năm**, thấp hơn nhẹ so với mức 84,6% của năm 2024; trong đó vốn do Trung ương quản lý đạt 118,4 nghìn tỷ đồng (80,5% kế hoạch), vốn địa phương đạt 732,3 nghìn tỷ đồng (84,1% kế hoạch). Vốn đầu tư khu vực ngoài nhà nước ước đạt 2.237,1 nghìn tỷ đồng, tăng 8,4% so với cùng kỳ, chiếm khoảng 53,9% tổng vốn đầu tư toàn xã hội, tiếp tục khẳng định vai trò động lực của khu vực tư nhân đối với tăng trưởng kinh tế. Trong năm, Nhà nước đã tổ chức 3 lễ khởi công và khánh thành đồng loạt 564 dự án, công trình trọng điểm trên cả nước, góp phần từng bước hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng. Bước sang năm 2026, các công trình, dự án quan trọng quốc gia như Cảng hàng không quốc tế Long Thành giai đoạn 2, các tuyến đường kết nối sân bay Long Thành và Tân Sơn Nhất, tuyến đường sắt tốc độ cao trục Bắc – Nam... cần được tiếp tục đẩy nhanh tiến độ triển khai, bởi việc giải ngân hiệu quả và đúng tiến độ sẽ là yếu tố then chốt hỗ trợ tăng trưởng trung – dài hạn, đồng thời mở ra thêm nhiều cơ hội cho khu vực doanh nghiệp và nhà đầu tư.

Năm 2025 ghi nhận **tổng giá trị phát hành trái phiếu doanh nghiệp đạt 589.334 tỷ đồng, tăng gần 25% so với năm trước**, phản ánh tiềm năng phục hồi và khôi phục niềm tin của nhà đầu tư. Trong đó, phát hành riêng lẻ chiếm 91%. Phát hành ra công chúng tăng 13% so với năm ngoái. Ngân hàng tiếp tục giữ vị trí chủ lực với giá trị phát hành gần 400.000 tỷ đồng, chiếm tới 67% tổng thị trường. Ngành bất động sản tiếp tục đứng ở vị trí thứ hai với 23% tổng giá trị phát hành trong năm 2025. Trong năm 2026, giá trị đáo hạn ước tính là 206,294 nghìn tỷ đồng.

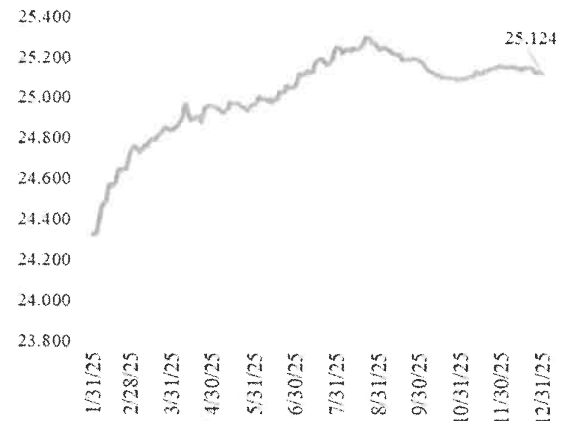
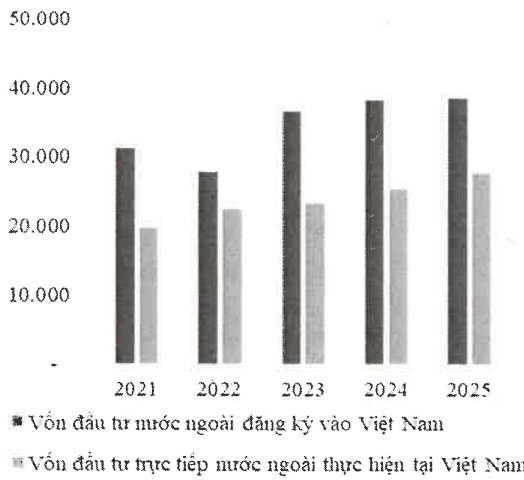
Bảng 1: Tăng trưởng GDP

Bảng 2: Cán cân thương mại (triệu USD)



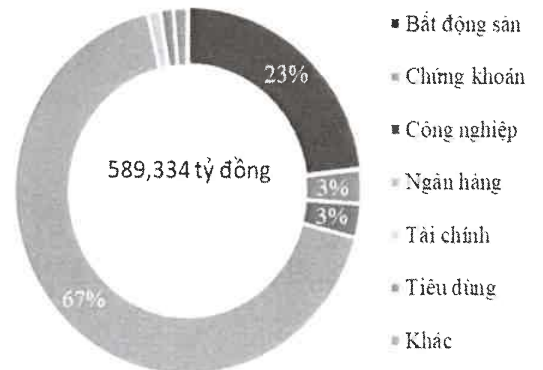
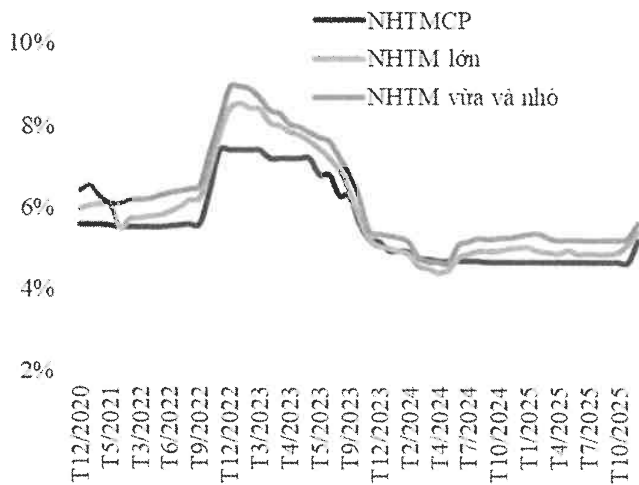
Bảng 3: Giá trị FDI đăng ký, giải ngân (triệu USD)

Bảng 4: Tỷ giá USD/ VND



Bảng 5: Lãi suất tiết kiệm 12 tháng

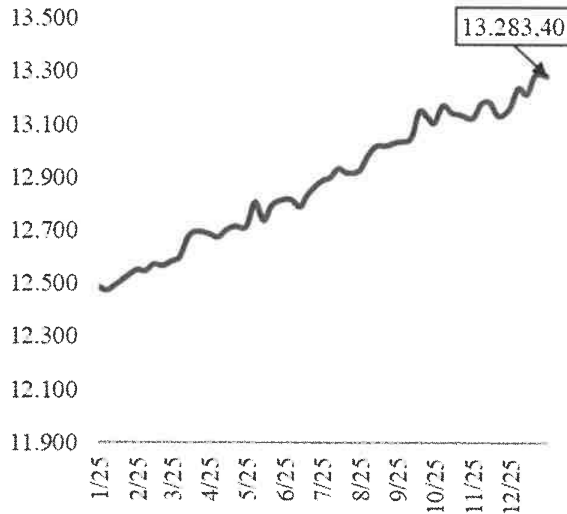
Bảng 6: Giá trị TPDN phát hành năm 2025 (tỷ đồng)



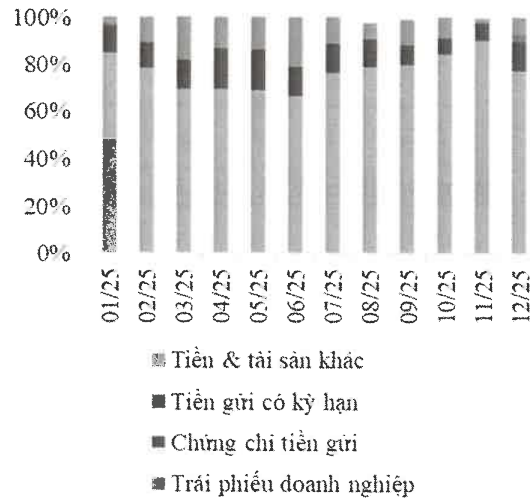
1.2. Kết quả hoạt động của MAFF

Năm 2025, giá trị tài sản ròng (NAV) của MAFF giảm từ 396 tỷ đồng về 359 tỷ đồng. Giá trị tài sản ròng trên mỗi chứng chỉ quỹ MAFF (NAV/Chứng chỉ quỹ) đạt 13.283,40 đồng so với mức 12.483,72 đồng hồi đầu năm. Điều này tương ứng với tỷ suất lợi nhuận 6,4% trong năm, kết quả này vượt trội so với mức lãi suất tiền gửi có kỳ hạn bình quân 12 tháng của bốn ngân hàng thương mại lớn, vốn đã tăng thêm 50 điểm cơ bản trong tháng để đạt 5,2%. Những kết quả này đạt được nhờ MAFF tích cực tìm kiếm cơ hội đầu tư ở cả thị trường sơ cấp và thứ cấp để có được Trái phiếu Doanh nghiệp có lãi suất hấp dẫn. Quỹ cũng tận dụng cơ hội đầu tư vào Chứng chỉ tiền gửi với các kỳ hạn lãi suất tốt, góp phần mang lại kết quả tích cực cho MAFF trong năm 2025.

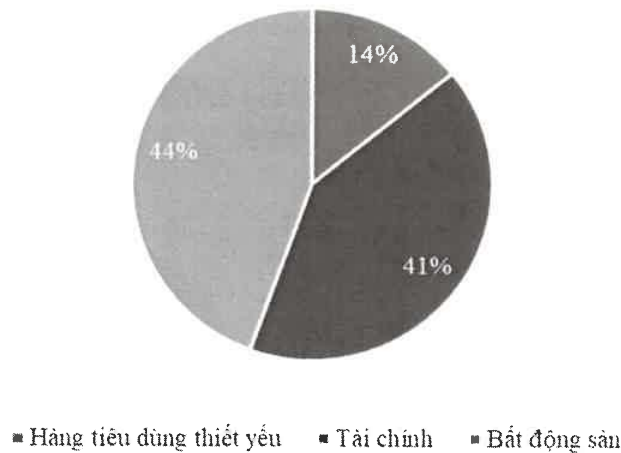
Bảng 7: NAV/Chứng chỉ quỹ



Bảng 8: Phân loại tài sản theo thời gian



Bảng 9: Phân bổ theo ngành (tại ngày 31/12/2025)



Bảng 10: Danh mục Trái phiếu

TCPH	Ngành	Giá trị	Tỷ trọng
VIC	Bất động sản	54.334.203.211	15,0%
VHM	Bất động sản	46.907.321.528	13,0%
LPB	Tài chính	43.399.876.420	12,0%
BVB	Tài chính	37.803.003.000	10,4%
MML	Hàng tiêu dùng thiết yếu	29.720.618.700	8,2%
HDB	Tài chính	25.163.051.200	7,0%
NLG	Bất động sản	19.999.999.912	5,5%
MSN	Hàng tiêu dùng thiết yếu	8.782.189.610	2,4%
AGRB	Tài chính	6.161.000.843	1,7%
CTG	Tài chính	492.140.150	0,1%

MAFF phân bổ tỷ lệ tài sản cao cho trái phiếu, dao động từ 67% đến 90% tổng tài sản. Đảm bảo tính thanh khoản luôn là ưu tiên hàng đầu của quỹ. Tỷ lệ tiền và các khoản tương đương tiền được duy trì ở mức 2% đến 21% tùy theo điều kiện và biến động của thị trường. Việc phân bổ thận trọng cho các tài sản có tính thanh khoản cao cho phép MAFF duy trì vùng đệm an toàn và chủ động xử lý các tình huống căng thẳng về thanh khoản.

Về chất lượng tài sản, các công ty được MAFF lựa chọn đầu tư trái phiếu luôn đáp ứng tiêu chí hoạt động kinh doanh tốt, dòng tiền ổn định và khả năng lãnh đạo. Vì vậy, trong năm 2025, quỹ không ghi nhận trường hợp nào chậm trả gốc, lãi. Ngoài ra, MAFF cũng ưu tiên đa dạng hóa danh mục đầu tư để giảm thiểu rủi ro. Tính đến tháng 12 năm 2025, mức phân bổ cao nhất cho trái phiếu của một công ty là 15% tổng tài sản, trong khi danh mục phân bổ cao nhất cho một ngành cụ thể là 44%.

1.3. Cập nhật về 3 khoản đầu tư hàng đầu

- CTCP Tập đoàn Vingroup (VIC):** tập đoàn kinh tế tư nhân lớn nhất tại Việt Nam, giữ vị thế số 1 trong lĩnh vực phát triển khu đô thị, nhà ở và bất động sản thương mại. Bên cạnh đó, Tập đoàn còn hoạt động trong các mảng sản xuất ô tô, xe máy điện, thiết bị điện tử thông minh, giáo dục, khách sạn và y tế. Năm 2025, Vingroup ghi nhận doanh thu thuần đạt 332,8 nghìn tỷ đồng, tăng 76% so với cùng kỳ; lợi nhuận thuần đạt 13,4 nghìn tỷ đồng, tăng 13% so với năm trước. Ở mảng phát triển bất động sản nhà ở, thông qua công ty con Vinhomes (VHM), Tập đoàn ghi nhận doanh thu thuần 154 nghìn tỷ đồng, tăng 51% so với cùng kỳ, và lợi nhuận thuần 41 nghìn tỷ đồng, tăng 29% so với năm trước. Ở mảng sản xuất ô tô điện, VinFast (VFS) – công ty mà VIC sở hữu 51% cổ phần – đạt kết quả kinh doanh tích cực trong năm 2025 với doanh thu 91,5 nghìn tỷ đồng, tăng 84% và đóng góp 27,4% tổng doanh thu hợp nhất của VIC nhờ sản lượng bàn giao tăng mạnh. VinFast đã bàn giao 196.919 xe điện trong năm 2025, tăng 102% về sản lượng so với năm trước; riêng quý 4/2025, số xe bàn giao đạt 86.557 chiếc, chiếm 43% tổng sản lượng cả năm. Mảng bất động sản nghỉ dưỡng (VIC sở hữu 85,6% cổ phần) cũng ghi nhận sự cải thiện rõ rệt trong cả năm 2025. Tổng số đêm phòng bán ra của Vinpearl đạt 2,29 triệu đêm, tăng 21,3% so với cùng kỳ, trong khi lượng khách đến các công viên giải trí trong hệ sinh thái của Tập đoàn tăng 17%, lên 9,1

triệu lượt. Nhờ mức tăng trưởng khách lưu trú và khách vui chơi giải trí, doanh thu mảng này cải thiện đáng kể; dù vẫn ghi nhận lỗ hoạt động kinh doanh nhưng mức lỗ đã thu hẹp đáng kể so với năm trước, cho thấy xu hướng cải thiện lợi nhuận tích cực.

- **CTCP Vinhomes (VHM):** công ty con do Tập đoàn Vingroup (VIC) nắm quyền kiểm soát, đã khẳng định vị thế là một trong những nhà phát triển bất động sản nhà ở hàng đầu tại Việt Nam thông qua việc triển khai nhiều dự án quy mô lớn. Vinhomes sở hữu quỹ đất vượt trội, tạo nền tảng cho chiến lược phát triển dài hạn và bền vững, cùng danh mục sản phẩm đa dạng bao gồm nhà ở để bán, bất động sản cho thuê, bất động sản khu công nghiệp, dịch vụ quản lý vận hành và xây dựng. Theo CBRE, Vinhomes chiếm thị phần đáng kể trên thị trường căn hộ, với khoảng 33% trong phân khúc căn hộ cao cấp giai đoạn 2016–2025 và 38% trong phân khúc căn hộ trung cấp giai đoạn 2019–2025. Năm 2025, công ty ghi nhận doanh số bán nhà đạt 205,3 nghìn tỷ đồng, tăng 99% so với cùng kỳ, chủ yếu đến từ các dự án Green Paradise, Wonder City, Royal Island và Ocean Park 2. Tại thời điểm cuối năm 2025, giá trị doanh số bán nhà chưa ghi nhận doanh thu (backlog) đạt 186,4 nghìn tỷ đồng, tập trung tại các dự án Vinhomes Wonder City, Royal Island, Ocean Park 2, Golden City và Green City. Khoản backlog lớn này được kỳ vọng sẽ chuyển hóa thành doanh thu và lợi nhuận trong những kỳ tới khi Vinhomes tiến hành bàn giao sản phẩm. Các dự án đang được triển khai mạnh mẽ dự kiến sẽ tiếp tục củng cố dòng tiền và lợi nhuận của Vinhomes trong giai đoạn 2025–2026, đồng thời hưởng lợi từ quá trình đô thị hóa nhanh và sự mở rộng của tầng lớp trung lưu tại Việt Nam – những động lực chủ chốt hỗ trợ nhu cầu nhà ở bền vững tại các đô thị lớn như TP. Hồ Chí Minh, Hà Nội và Đà Nẵng trong trung và dài hạn.
- **NHTMCP Lộc Phát Việt Nam (LPB):** thành lập năm 2008, là một tổ chức tài chính quy mô vừa, tập trung vào khách hàng bán lẻ và doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME). Năm 2025, ngân hàng ghi nhận lợi nhuận trước thuế đạt 14,3 nghìn tỷ đồng, tăng 17% so với năm trước, trên nền so sánh vốn đã rất cao (lợi nhuận trước thuế năm 2024 tăng 74% so với cùng kỳ), trong đó đóng góp nổi bật đến từ kết quả kinh doanh quý 4/2025. Tổng thu nhập hoạt động tăng 10% so với cùng kỳ, chủ yếu nhờ thu nhập ngoài lãi tăng mạnh 29% so với năm trước, với nguồn thu đáng kể từ hoạt động thu hồi nợ xấu. Tổng dư nợ tín dụng năm 2025 tăng 18,1%, với mức tăng trưởng tương đối cân bằng giữa khối khách hàng doanh nghiệp và khách hàng cá nhân. Tổng nguồn vốn huy động tăng 18,6%, phù hợp với tốc độ tăng trưởng tín dụng, qua đó hỗ trợ tốt cho hoạt động kinh doanh của ngân hàng

Điều 2: Thông qua kế hoạch đầu tư của Quý năm 2026

2.1. Triển vọng kinh tế 2026

Trong bối cảnh bất ổn toàn cầu, với mức tăng trưởng GDP ấn tượng khoảng 8% trong năm 2025, kinh tế Việt Nam bước vào năm 2026 với nền tảng tương đối vững chắc. Chính phủ tiếp tục đặt mục tiêu tăng trưởng cao, khoảng từ 10% trở lên, đồng thời nhấn mạnh yêu cầu giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô.

Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng cách tiếp cận thận trọng là cần thiết khi một số rủi ro đáng kể vẫn hiện hữu. Mức nền tăng trưởng cao của năm 2025, khả năng xuất khẩu suy giảm sau giai đoạn đẩy mạnh đơn hàng, cùng với sự bất định trong chính sách thuế của Mỹ có thể tạo sức ép lên quỹ đạo tăng trưởng trong thời gian tới. Việt Nam là nền kinh tế có độ mở cao, với xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ tương đương khoảng 83% GDP, đứng thứ hai trong ASEAN chỉ sau Singapore, khiến nền kinh tế dễ bị tác động mạnh trước các cú sốc thương mại toàn cầu.

Do đó, thận trọng hơn so với mục tiêu của Chính phủ, chúng tôi kỳ vọng tăng trưởng GDP năm 2026 đạt khoảng 7,5% trên nền so sánh cao của năm 2025. Song song với đó, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) đặt mục tiêu tăng trưởng tín dụng khoảng 15% để hỗ trợ thực hiện mục tiêu tăng trưởng. NHNN đã điều hành chính sách tiền tệ hiệu quả, kiểm soát lạm phát (CPI) ổn định bất chấp bối cảnh bên ngoài biến động trong năm 2025. Mặt bằng lãi suất thị trường bắt đầu tăng trở lại từ quý 4/2025 và xu hướng nhích lên này được dự báo sẽ tiếp tục trong năm 2026; tuy nhiên, cả lãi suất tiền gửi và lãi suất cho vay vẫn ở vùng tương đối thấp so với giai đoạn trước. Chúng tôi cho rằng NHNN sẽ tiếp tục điều hành để duy trì mặt bằng lãi suất ở mức hợp lý, vừa hỗ trợ tăng trưởng kinh tế, vừa góp phần giữ ổn định kinh tế vĩ mô trong năm 2026.

2.2. Chiến lược Đầu tư cho năm 2026

Kể từ quý 4/2025, thị trường tài chính ghi nhận xu hướng lãi suất tăng rõ rệt do áp lực chênh lệch giữa tăng trưởng tín dụng và huy động vốn. Cụ thể, tăng trưởng tín dụng năm 2025 đạt 19,1%, trong khi tăng trưởng huy động chỉ ở mức 16,8%. Tuy vậy, mặt bằng lãi suất hiện hành vẫn đang ở vùng thấp kỷ lục, bình quân khoảng 5,68%/năm, phù hợp với định hướng điều hành chính sách tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) nhằm hỗ trợ tăng trưởng kinh tế.

Trong bối cảnh Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) đã thực hiện 3 lần cắt giảm lãi suất trong năm 2024 và 3 lần trong năm 2025, chúng tôi cho rằng chênh lệch lãi suất VND–USD trên thị trường liên ngân hàng có xu hướng thu hẹp. Việc thu hẹp chênh lệch này giúp NHNN giảm bớt áp lực lên tỷ giá, đồng thời góp phần duy trì môi trường lãi suất hấp dẫn tương đối, hỗ trợ thu hút thêm dòng vốn FDI vào Việt Nam. Bên cạnh đó, việc điều hành chính sách tiền tệ theo hướng đồng pha hơn với xu hướng quốc tế cũng tạo điều kiện thuận lợi cho Việt Nam trong việc ứng phó với các cú sốc bên ngoài và ổn định kinh tế vĩ mô.

Trên cơ sở đó, chiến lược đầu tư năm 2025 ưu tiên nắm giữ trái phiếu doanh nghiệp với tỷ trọng khoảng 50%–70% danh mục, nhằm tối ưu hóa lợi suất đầu tư. Đồng thời, phần tiền gửi ngắn hạn sẽ được quản lý linh hoạt để đảm bảo thanh khoản và hỗ trợ công tác quản trị rủi ro trong bối cảnh thị trường có thể biến động khó lường

Điều 3: Thông qua toàn văn Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 của Quỹ.

Chi tiết Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 của Quỹ được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam) tại địa chỉ: <http://fundmanagement-miraeasset.com.vn/blogs/tin-tuc-quy-maff>

Điều 4: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 của Quỹ

Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2025 để hạn chế chi phí phát sinh, toàn bộ lợi nhuận của Quỹ sẽ được tích lũy để tái đầu tư, gia tăng tài sản ròng của Quỹ.

Điều 5: Thông qua việc lựa chọn tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán năm 2026 cho Quỹ

Lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm và soát xét báo cáo tài chính bán niên năm 2026 cho Quỹ theo mức phí kiểm toán là 100.000.000 đồng (chưa bao gồm thuế VAT).

Điều 6. Thông qua Ngân sách hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ năm 2026.

- Mức thù lao Ban Đại Diện Quỹ
 - Thù lao hàng tháng Ban Đại Diện Quỹ vẫn duy trì theo mức đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư phê duyệt năm 2025, cụ thể:

Tên thành viên	Mức thù lao hàng tháng
Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ	2.500.000 đồng
Thành viên độc lập, Phó Chủ tịch Ban đại diện Quỹ	1.500.000 đồng
Thành viên Ban đại diện quỹ	2.000.000 đồng

- Trong trường hợp số thành viên Ban Đại Diện tăng/giảm thì ngân sách này sẽ được điều chỉnh tăng/giảm tương ứng dựa trên mức ngân sách nêu trên.
- Ngân sách hoạt động của Ban Đại Diện:
 - Ban Đại Diện chủ yếu họp trực tuyến hoặc họp trực tiếp tại trụ sở Công ty Quản Lý Quỹ nên chi phí liên quan đến họp Ban Đại Diện Quỹ sẽ không đáng kể. Do đó, Công ty Quản Lý Quỹ xin đề xuất ngân sách hoạt động cho phần chi phí liên quan (nếu có) đến họp Ban Đại Diện Quỹ sẽ được ghi nhận vào báo cáo tài chính của Quỹ theo số thực tế phát sinh.
 - Chi tiết số liệu liên quan đến chi phí hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ năm 2026 (nếu có phát sinh) sẽ được Công ty Quản Lý Quỹ báo cáo lại Đại Hội Nhà Đầu Tư kế tiếp.

Điều 7: Thông qua cơ cấu, số lượng thành viên Ban Đại Diện Quỹ nhiệm kỳ 2026 – 2031

Cơ cấu, số lượng thành viên Ban Đại Diện Quỹ nhiệm kỳ 2026 – 2031: 03 thành viên, trong đó có 02 thành viên độc lập.

Điều 8: Thông qua danh sách các ông/bà trúng cử thành viên Ban Đại Diện Quỹ nhiệm kỳ 2026-2031 như sau:

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Ông Bùi Nam Giang	Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ
2	Bà Lê Thị Hương	Phó Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ
3	Bà Vũ Thị Hoài Thương	Thành viên Ban Đại Diện Quỹ

Điều 9. Thông qua việc Sửa đổi Điều lệ Quỹ

Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ, nội dung chi tiết tại Mục VI, Tờ trình số 01/2026/MAFM/MAFF – ĐHNĐT ngày 06/03/2026

Điều 10: Điều khoản thi hành

Nghị Quyết có hiệu lực kể từ ngày ký. Thành viên Ban Đại Diện Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam) và các cá nhân, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị Quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 10;
- UBCK, NHGS;
- Lưu

**CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ
MIRAE ASSET (VIỆT NAM)
Tổng Giám Đốc**



SOH JIN WOOK

**TM. ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ
Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ**



BÙI NAM GIANG



**MIRAE ASSET VIETNAM FLEXIBLE
FIXED INCOME FUND**

-----o0o-----

No.: 01/2026/MAFF/NQ-ĐHNĐT

**SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom - Happiness**

-----o0o-----

Date March 30, 2026

RESOLUTION

THE 2026 ANNUAL GENERAL MEETING OF INVESTORS

MIRAE ASSET VIETNAM FLEXIBLE FIXED INCOME FUND

- Pursuant to the Charter of Mirae Asset Vietnam Flexible Fixed Income Fund;
- Pursuant to the Annual General Meeting Minutes No.: 01/2026/MAFF/BB-ĐHNĐT dated on March 30th, 2026;

DECIDES:

Article 1: Approved the Fund performance report for 2025

1. Economic condition and Fund performance

Economic condition in 2025

In 2025, Vietnam's economy successfully achieved GDP growth of 8.02%, fully meeting and even exceeding the 8% target set by the National Assembly and the Prime Minister. This outperformance made Vietnam one of the standout growth stories in the region and globally, and lays the groundwork for the country's ambition to reach double-digit growth in the 2026–2030 period. At current prices, Vietnam's GDP in 2025 is estimated at VND 12,847.6 trillion, equivalent to USD 514 billion, ranking 32nd in the world. The quality of economic growth has also improved, with GDP per capita at current prices estimated at VND 125.5 million per person, equivalent to USD 5,026, up USD 326 from 2024. Flexible and adaptive economic policies have enabled Vietnam to maintain macroeconomic stability and robust growth amid heightened global uncertainty, while helping to stabilize the foreign exchange market, thereby contributing to macroeconomic stability and effective inflation control.

In 2025, Vietnam's total trade value of import and export reached USD 930.05 billion, an increase of 18.2% compared with the previous year, of which exports rose by 17.0% and imports by 19.4%. The trade balance recorded a surplus of USD 20.03 billion. Vietnam's trade performance in 2025 took place in a context of both notable opportunities and significant challenges. On the positive side, the global economy showed signs of recovery, with consumer and investment demand gradually improving in many major markets, thereby creating favorable conditions for expanding export turnover. However, external trade also faced multiple headwinds, as the global economy remained exposed to risks stemming from inflation, exchange-rate volatility, geopolitical tensions, and rising protectionism in certain countries, all of which increased costs and risks for enterprises. At the same time, domestic production of goods and services continued to grow in a stable manner, supporting both domestic consumption and export demand.

In 2025, the government continued to implement policies to attract Foreign Direct Investment (FDI), and build a semiconductor industry development strategy. In 2025, the total registered new capital, adjusted registered capital, foreign investor capital contributions and share purchases reached USD 38.42 billion, a decrease of 0.5% compared to the previous year. The actual disbursed FDI is estimated at USD 27.62 billion, up 9.0% year on year, marking the highest level of realised foreign direct investment in the past five years.

The Consumer Price Index (CPI) in 2025 increased 3.31% year on year, remaining within the target set by the National Assembly. Monetary policy was managed flexibly, simultaneously keeping inflation under control and supporting economic growth, thereby helping credit to the overall economy expand by 19.1%. Throughout 2025, the State Bank of Vietnam (SBV) maintained its policy interest rates at low levels to guide market expectations, contributing to lower lending rates and supporting businesses and households. However, compared with 2024, market interest rates began to trend higher in the fourth quarter of 2025, as system-wide liquidity became less ample and credit growth accelerated, forcing commercial banks to raise deposit rates in order to attract funding.

The exchange rate and foreign exchange market in 2025 experienced a period of significant volatility but were generally assessed as remaining well under control despite a challenging environment. The market came under considerable pressure from unpredictable global economic and political developments, a sharp appreciation of the US dollar on international markets, a persistently negative VND–USD interest rate differential in the interbank market, and periods of unfavourable foreign currency supply–demand conditions. In this context, the State Bank of Vietnam (SBV) managed the exchange rate policy in a flexible manner and coordinated it closely with other monetary policy tools, thereby keeping the depreciation of the VND at a relatively reasonable level, broadly in line with the trends of other currencies in the region and globally. **As of 31 December 2025, the central VND/USD exchange rate stood at VND 25,121 per US dollar, an increase of 3.23% compared with the end of 2024; on average for 2025, the US dollar price index rose by 3.92%.** Domestic gold prices moved in tandem with global prices; in December alone, the gold price index increased by 2.18% month on month and by 70.37% year on year, bringing the average increase for 2025 to 47.67%. These developments reflect a context of heightened global economic and geopolitical uncertainty, renewed inflation risks, rising demand for safe-haven assets among investors, and net gold purchases by central banks and ETF funds, all of which contributed to pushing gold prices to new highs.

In 2025, **public investment disbursement was estimated at VND 850.7 trillion, equivalent to 83.6% of the annual plan, slightly lower than the 84.6% achieved in 2024.** Of this, central government–managed capital reached VND 118.4 trillion (80.5% of the plan), while locally managed capital amounted to VND 732.3 trillion (84.1% of the plan). Investment from the non-state sector was estimated at VND 2,237.1 trillion, up 8.4% year on year and accounting for around 53.9% of total social investment, reaffirming the role of the private sector as a key driver of economic growth. During the year, the Government organized three ground-breaking and inauguration ceremonies for a total of 564 key projects and works nationwide, contributing to the gradual improvement of the country’s infrastructure system. Looking ahead to 2026, it will be essential to further accelerate the implementation of major national projects such as Phase 2 of Long Thanh International Airport, the road networks connecting Long Thanh and Tan Son Nhat airports, and the North–South high-speed railway, among others. Effective and timely disbursement for these projects will be a critical factor in supporting medium- to long-term growth, while also creating additional opportunities for the corporate sector and investors.

In 2025, **total corporate bond issuance reached VND 589.334 trillion, an increase of nearly 25% compared with the previous year, reflecting the market’s recovery potential and the gradual restoration of investor confidence.** Of this amount, private placements accounted for 91%, while public offerings rose by 13% year on year. Banks remained the dominant issuers, with nearly VND 400 trillion in bonds issued, representing around 67% of the total market. The real estate sector continued to rank second, accounting for 23% of total issuance in 2025. In 2026, the value of corporate bonds coming due is estimated at VND 206.294 trillion.

Table 1: GDP growth

Table 2: Trade balance (USD million)

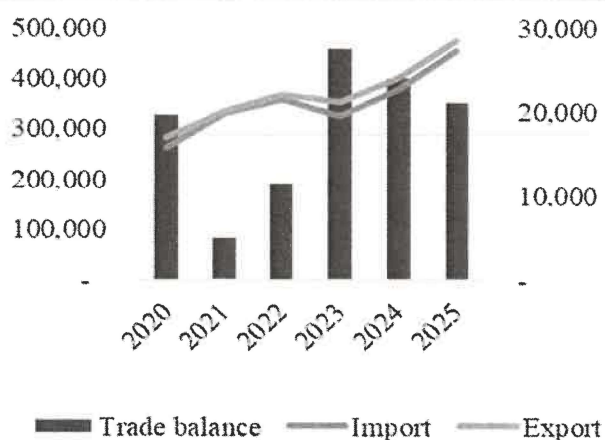
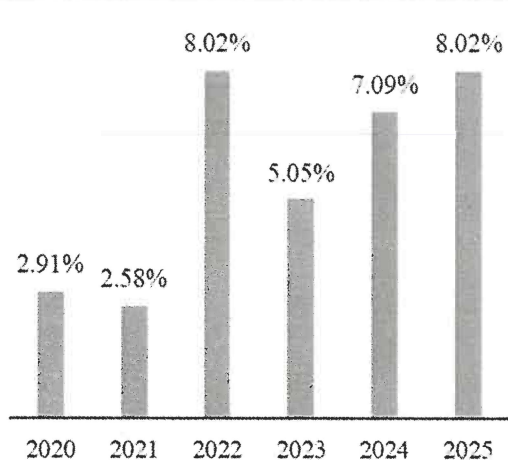


Table 3: Registered and disbursed FDI (USD million)

Table 4: USD/ VND exchange rate

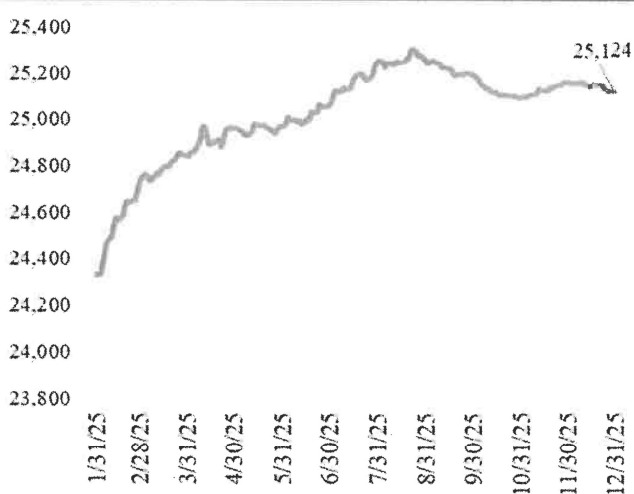
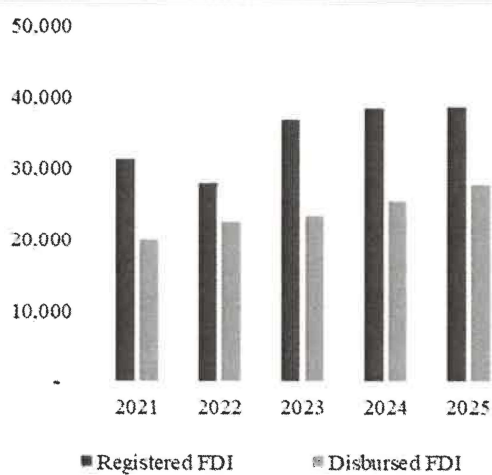
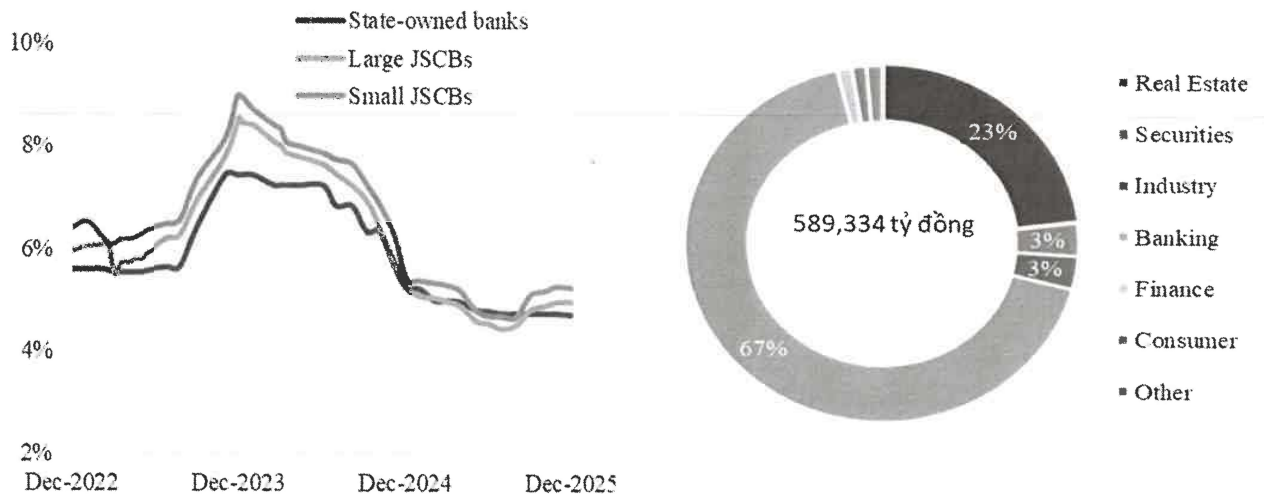


Table 5: 12-month Deposit interest rate

Table 6: Corporate bond issuance value in 2025 (VND billion)



1.2. MAFF's performance results

In 2025, MAFF's Net Asset Value (NAV) declined from VND 396 billion to VND 359 billion. However, the NAV per fund certificate (NAV per unit) increased from VND 12,483.72 at the beginning of the year to VND 13,283.40, corresponding to an annual return of 6.4%. This performance significantly outpaced the average 12-month term deposit rate of 5.2% offered by the four major commercial banks, which rose by 50 basis points in December 2025. These results were achieved as MAFF actively sought investment opportunities in both the primary and secondary markets to acquire corporate bonds with attractive coupon rates. The fund also capitalised on opportunities to invest in certificates of deposit with favourable tenors and interest rates, thereby contributing to MAFF's solid performance in 2025.

Table 7: NAV/Fund Certificate (VND)

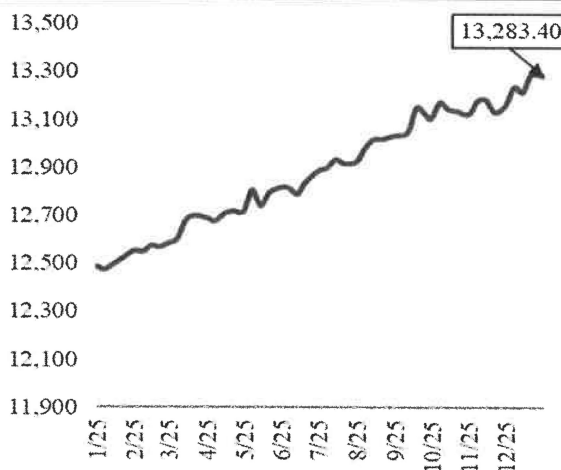


Table 8: Investment allocation by time horizon (%NAV)

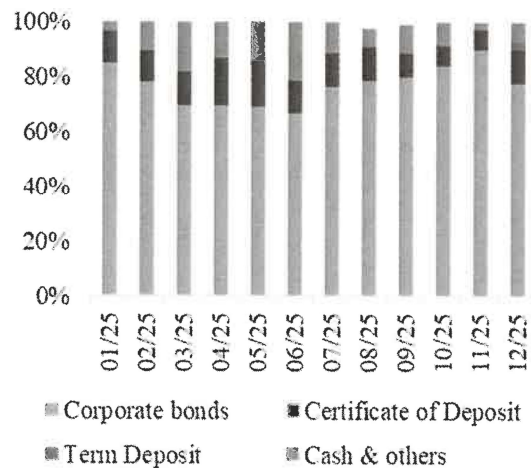
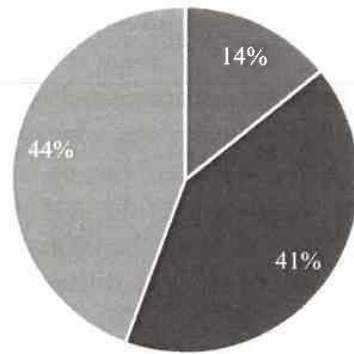


Table 9: Bond portfolio allocation by sector (data as of December 31st 2025)



■ Consumer Staples ■ Financials ■ Real Estate

Table 10: Bond portfolio (data as December 31st 2025)

Bond holdings	Sector	Total value	% NAV
VIC	Real Estate	54,334,203,211	15.0%
VHM	Real Estate	46,907,321,528	13.0%
LPB	Financials	43,399,876,420	12.0%
BVB	Financials	37,803,003,000	10.4%
MML	Consumer Staples	29,720,618,700	8.2%
HDB	Financials	25,163,051,200	7.0%
NLG	Real Estate	19,999,999,912	5.5%
MSN	Consumer Staples	8,782,189,610	2.4%
AGRB	Financials	6,161,000,843	1.7%
CTG	Financials	492,140,150	0.1%

MAFF allocates a high proportion of its assets to bonds, ranging from 67% to 90% of total assets. Ensuring liquidity is always the fund's top priority. The proportion of cash and cash equivalents is maintained in the range of 2% to 21%, depending on market conditions and volatility. This prudent allocation to highly liquid assets allows MAFF to maintain a safety buffer and proactively manage periods of liquidity stress.

In terms of asset quality, issuers selected by MAFF for bond investment are required to demonstrate solid business performance, stable cash flows, and strong management capabilities. As a result, in 2025 the fund did not record any delays in principal or interest payments. In addition, MAFF places strong emphasis on portfolio diversification to mitigate risk. As of December 2025, the largest allocation to the bonds of a single issuer was 15% of total assets, while the highest allocation to any single sector was 44%.

1.3. Updates on Top 3 Investments

Vingroup Joint Stock Company (VIC) is the largest private economic conglomerate in Vietnam and holds the leading position in the development of urban townships, residential projects, and commercial real estate. In addition, the Group operates across multiple sectors, including automobile manufacturing, electric motorbikes, smart electronic devices, education, hospitality, and healthcare. In 2025, Vingroup recorded net revenue of VND 332.8 trillion, up 76% year on year, and net profit of VND 13.4 trillion, an increase of 13% compared with the previous year. In the residential real estate segment, through its subsidiary Vinhomes (VHM), the Group generated net revenue of VND 154 trillion, up 51% year on year, and net profit of VND 41 trillion, up 29% from the previous year. In the electric vehicle manufacturing segment, VinFast (VFS) – in which VIC holds a 51% stake – delivered strong business results in 2025, with revenue of VND 91.5 trillion, up 84%, contributing 27.4% of VIC’s consolidated revenue thanks to a sharp increase in vehicle deliveries. VinFast handed over 196,919 electric vehicles in 2025, representing a 102% increase in volume versus 2024; in the fourth quarter of 2025 alone, deliveries reached 86,557 units, accounting for 43% of the full-year volume. The hospitality and resort real estate segment (in which VIC holds an 85.6% stake) also showed a marked improvement in 2025. Vinpearl’s total room nights sold reached 2.29 million, up 21.3% year on year, while visits to the Group’s amusement parks increased by 17% to 9.1 million. Supported by the strong recovery in guest stays and entertainment traffic, revenue in this segment improved significantly; although it still reported an operating loss, the loss narrowed substantially compared with the previous year, indicating a positive trend in profitability.

Vinhomes Joint Stock Company (VHM), a subsidiary controlled by Vingroup (VIC), has established itself as one of the leading residential property developers in Vietnam through the implementation of numerous large-scale projects. Vinhomes possesses an extensive land bank, providing a solid foundation for its long-term and sustainable growth strategy, along with a diversified product portfolio that includes residential-for-sale projects, rental properties, industrial real estate, as well as property management and construction services. According to CBRE, Vinhomes holds a significant share of the condominium market, accounting for around 33% of the high-end segment over 2016–2025 and 38% of the mid-end segment over 2019–2025. In 2025, the company recorded contracted sales of VND 205.3 trillion, up 99% year on year, driven mainly by major projects such as Green Paradise, Wonder City, Royal Island and Ocean Park 2. As of the end of 2025, its unrecognized contracted sales (backlog) stood at VND 186.4 trillion, concentrated in projects including Vinhomes Wonder City, Royal Island, Ocean Park 2, Golden City and Green City. This sizeable backlog is expected to be converted into revenue and profit over the coming periods as Vinhomes proceeds with handovers. The projects currently under active development are anticipated to further strengthen Vinhomes’ cash flow and profitability over 2025–2026, while benefiting from Vietnam’s rapid urbanisation and the expansion of the middle class – key structural drivers underpinning sustainable housing demand in major cities such as Ho Chi Minh City, Hanoi and Da Nang over the medium to long term.

Vietnam Loc Phat Commercial Joint Stock Bank (LPB), established in 2008, is a mid-sized financial institution focusing on retail customers and small and medium-sized enterprises (SMEs). In 2025, the bank reported profit before tax of VND 14.3 trillion, up 17% from the previous year, on top of an already high base (profit before tax in 2024 had increased by 74% year on year), with a

particularly strong contribution from fourth-quarter 2025 results. Total operating income rose by 10% year on year, driven mainly by a 29% increase in non-interest income, supported by significant recoveries from bad debts. Total outstanding loans in 2025 grew by 18.1%, with relatively balanced growth between corporate and retail customers. Total customer funding increased by 18.6%, in line with credit growth, thereby providing solid support for the bank's business activities

Article 2: Approved the investment plan of the fund for 2026

2.1. Economic outlook for 2026

In the context of global uncertainty, Vietnam enters 2026 on a relatively solid footing, having achieved an impressive GDP growth rate of around 8% in 2025. The Government continues to target a high growth rate of around 10% or more, while at the same time emphasizing the need to maintain macroeconomic stability.

However, we believe a cautious approach is warranted, as several notable risks remain. The high growth base in 2025, the potential for exports to soften after a period of front-loaded orders, and uncertainty surrounding U.S. tax policy could all put pressure on the growth trajectory in the period ahead. Vietnam is a highly open economy, with exports of goods and services equivalent to around 83% of GDP, ranking second in ASEAN after Singapore, which makes it particularly vulnerable to global trade shocks.

Therefore, taking a more conservative stance than the Government's target, we forecast GDP growth of around 7.5% in 2026, off the already elevated base of 2025. In parallel, the State Bank of Vietnam (SBV) has set a credit growth target of around 15% to support the growth objective. The SBV has implemented monetary policy effectively, keeping inflation (CPI) under control despite external volatility in 2025. Market interest rates began to edge higher from the fourth quarter of 2025, and this upward trend is expected to continue into 2026; however, both deposit and lending rates remain relatively low compared with previous periods. We believe the SBV will continue to manage interest rates at reasonable levels, balancing the goals of supporting economic growth and maintaining macroeconomic stability in 2026.

2.2. Investment strategy for 2026

From the fourth quarter of 2025 onwards, the financial market has seen a clear upward trend in interest rates, driven by pressure from the gap between credit growth and deposit mobilisation. Specifically, credit growth in 2025 reached 19.1%, while deposit growth was only 16.8%. Nevertheless, the overall interest rate level remains at a record low, averaging around 5.68% per annum, in line with the State Bank of Vietnam's (SBV) monetary policy stance aimed at supporting economic growth.

Against the backdrop of the US Federal Reserve (Fed) having cut interest rates three times in 2024 and a further three times in 2025, we believe the VND–USD interest rate differential in the interbank market is narrowing. This narrowing helps ease pressure on the exchange rate for the SBV, while also contributing to the maintenance of a relatively attractive interest-rate environment that supports the inflow of additional FDI into Vietnam. In addition, calibrating domestic monetary policy to be more

in line with global trends creates more favourable conditions for Vietnam to cope with external shocks and preserve macroeconomic stability.

On this basis, the 2025 investment strategy prioritises holding corporate bonds at around 50%–70% of the portfolio in order to optimise returns. At the same time, short-term deposits will be managed flexibly to ensure liquidity and support risk management in a market environment that may remain volatile and unpredictable

Article 3: Approved the 2025 audited finance statements

The details of the 2025 audited financial statement of the Fund has been published on the website of Mirae Asset (Vietnam) Fund Management Company Limited at the link: <http://fundmanagement-miraeasset.com.vn/blogs/tin-tuc-quy-etf-mafn-vn30>

Article 4: Approved profit distribution plan for 2025

The Fund does not distribute profits of 2025 in order to limit arising expenses; all of the Fund’s profits will be accumulated for reinvestment, thereby increasing the Fund’s net assets.

Article 5: Approved the selection of the audit firm to audit the Fund’s financial statements for the year 2026.

Ernst & Young Vietnam Limited Liability Company is selected to audit the annual financial statements and review the semi-annual financial statements of the Fund for 2026, with an audit fee of VND 100,000,000 (excluding VAT)

Article 6: Approve the remuneration and operational budget for the Board of Representatives in 2026

- Remuneration:

- The remuneration of the Board of Representatives shall be maintained the same as the amount that was approved by the 2025 General Meeting of Investors, specifically:

Member	Remuneration/month
Chairman	2,500,000 dong
Independent member, Vice Chairman	1,500,000 dong
Member	2,000,000 dong

- In the event the number of Representative Board members increases, this budget will be adjusted proportionally based on the above-mentioned budget level

- Operational budget of Board of Representatives

- Because the Board of Representative primarily meets online or directly at the headquarter of Mirae Asset (Vietnam) Fund Management Company, so the costs related to these meetings will be insignificant. Therefore, the Company proposes that the budget for these costs (if any) related to the Board of Representatives' meetings will be recorded in the Fund's financial statements based on the actual costs incurred.
- The details of actual costs related to the Board of Representatives' meetings arising in 2026 will be reported by Fund Management Company at the next General Meeting of Investors

Article 7: Approved the structure and number of members of the Board of Representatives of the Fund for the term of 2026 – 2031

The structure and number of members of the Board of Representatives of the Fund for the term of 2026 – 2031: 03 members, including 02 independent members.

Article 8: List of elected members of the Fund Representative Board for the 2026–2031 term and their corresponding positions

List of elected members of the Fund's Board of Representatives for the 2026–2031 term and their corresponding positions is as follows:

No.	Full name	Position
1	Mr Bui Nam Giang	Chairman, Independent member
2	Mrs Le Thi Huong	Vice Chairwoman, Independent member
3	Mrs Vu Thi Hoai Thuong	Member

Article 9: Approval for the amendments and supplements to the Fund Charter

Approval of amendments and supplements to the Fund's Charter, with detailed contents specified in Section VI, Submission No. 01/2026/MAFM/MAFF – DHNDT dated March 6, 2026

Article 10: Enforcement

This resolution takes effect from the signing date. Members of the Board of Representatives, Mirae Asset Vietnam Fund Management Company Limited and other related individuals, organizations have responsibilities to execute this resolution./.

Recipients:

- As Article 10;
 - SSC, Supervisory Bank
-

**MIRAE ASSET (VIETNAM) FUND
MANAGEMENT COMPANY
LIMITED
General Director**

(signed)

SOH JIN WOOK

**ON BEHALF OF THE GENERAL MEETING
OF INVESTORS
Chairman of BOR
(signed)**

BÙI NAM GIANG